

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2017

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

2. Bà Trương Thị Diễm

* Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự::

Nguyên đơn: Ông Đào Văn T - sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc B - sinh năm: 1974

Nơi cư trú: tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đào Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện kết hôn, được ủy ban nhân dân (UBND) xã T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01/1994 ngày 29/8/1994.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng và ngày càng căng thẳng, không thể hòa giải. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực cuộc sống. Vì thương các con nên ông bà cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà B đã bỏ ra ngoài sống, bỏ mặc 03 bố con ông nên nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc B.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Ngọc B có 02 con chung là: Đào Ngọc Thảo T - sinh ngày 09/02/1996 và Đào Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 29/9/2004. Cháu T đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết, ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu T và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

* Bị đơn bà Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các đương sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đào Văn T được ly hôn bà Nguyễn Ngọc B.

- Về con chung: Giao cho ông Đào Văn T nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đào Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn ông Đào Văn T đã giao nộp: trích lục kết hôn (bản sao); chứng minh nhân dân Đào Văn T (bản photo); Giấy khai sinh Đào Ngọc Thảo T; Đào Nguyễn Ngọc T (bản sao); sổ hộ khẩu Đào Văn T (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa

giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Ngọc B.

[2]. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đào Văn T và bà Nguyễn Ngọc B tự nguyện kết hôn và được UBND xã T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01/1994 ngày 29/8/1994 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ông Đào Văn T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực cuộc sống. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà mỗi người sống một nơi. Bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí để hòa giải quan hệ làm cho cuộc sống ngày càng rạn nứt hơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đào văn T yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Ngọc B là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- **Về con chung:** Ông Đào Văn T và bà Nguyễn Ngọc B có 02 con chung là: Đào Ngọc Thảo T - sinh ngày 09/02/1996 và Đào Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 29/9/2004.

Cháu Đào Ngọc Thảo T đã đủ 18 tuổi và có cuộc sống tự lập riêng, ông Đào Văn T không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện nay cháu T đang sống cùng với ông T, cháu có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với bố. Do đó, yêu cầu của ông Đào Văn T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của ông Đào Văn T về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ông Đào Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Ông Đào Văn T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn T được ly hôn bà Nguyễn Ngọc B.

[2]. Về con chung: Giao cho ông Đào Văn T nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Đào Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 29/9/2004.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đào Văn T về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Ông Đào Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Ông Đào Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011701 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy, ông Đào Văn T đã nộp đủ án phí DSST.

Ông Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc B có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- CCTHCDS TP. C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng